

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực tiếp  
công dân thuộc phạm vi quản lý của ngành Thanh tra  
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế  
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của  
Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế  
trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra  
Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 636/TTr-TTBT  
ngày 24 tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2022; bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực tiếp công dân được quy định tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân


tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các pm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Tùng.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Tuấn Phong**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 13 /6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN**

TT	Thủ tục hành chính được thay thế		Thủ tục hành chính thay thế								
	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Mức độ dịch vụ công	Thực hiện qua dịch vụ BCCI			
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>											
1	2.002175	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh</i>	1.010943	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	<i>Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tiếp công dân tỉnh; Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	2	Không	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	
<b>II. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>											
1	2.002174	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện</i>	1.010944	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	<i>Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban Tiếp công dân huyện; Thanh tra huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	2	Không	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	

III. Thủ tục hành chính cấp xã										
1	2.001909	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã</i>	1.010945	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	<p><i>Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p>	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	2	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tiếp công dân năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.</li> </ul>